ĐẢNG ỦY TỔNG CÔNG TY DU LỊCH SÀI GÒN
ỦY BAN KIỂM TRA
*
Số: 05-TB/KT

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
TP Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 11 năm 2012

THÔNG BÁO

Kết quả kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với đồng chí Đinh Quang Hiền, Bí thư Đảng ủy – Tổng giám đốc Công ty cổ phần vận chuyển Saigontourist

---

- Căn cứ Điều Điều lệ Đảng Cộng Sản Việt Nam;
- Căn cứ quyết định số 46-QĐ/TW ngày 01 tháng 11 năm 2011 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, ban hành Hướng dẫn thực hiện các quy định về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng trong Chương VII và Chương VIII của Điều lệ Đảng;

- Căn cứ Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Tổng CTy du lịch Sài Gòn; thực hiện Quyết định kiểm tra số 10-QĐ/UBKT.ĐU ngày 02/7/2012 kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với đồng chí Đinh Quang Hiền, Bí thư Đảng ủy – Tổng giám đốc Công ty cổ phần vận chuyển Saigontourist, nay thông báo kết quả kiểm tra như sau :

I/- KẾT QUẢ KIỂM TRA :

Qua tiếp xúc làm việc với những người có liên quan và xem xét hồ sơ, tài liệu Đoàn kiểm tra nhận thấy và phân tích hoạt động kinh doanh của Công ty như sau :

1. Hiệu quả hoạt động kinh doanh các đơn vị trực thuộc :

Qua kiểm tra các hoạt động kinh doanh trực tiếp của CTy CP chuyển Saigontourist như nêu trên, trong năm 2010, 2011 và quí I/2012 một số ít có lãi với lãi suất thấp, như : Kinh doanh xe taxi; kinh doanh dịch vụ lữ hành STC; kinh doanh trung tâm khai thác dịch vụ. số còn lại là lỗ, như : kinh doanh xe du lịch; kinh doanh xuất khẩu lao động; kinh doanh lữ hành Hà Nội; kinh doanh dạy nghề bán công. Các khoản lãi của công ty chủ yếu thu từ hoạt động tài chính và thu nhập khác; *Giá trị tài sản hiện có của Công ty* : Bao gồm nhà cửa, vật kiến trúc; máy móc thiết bị; phương tiện vận tải; thiết bị dụng cụ quản lý; tài sản cố định vô hình. Năm 2010 là 81,237 tỷ đồng; năm 2011 là 77,891 tỷ đồng và đến tháng 3/2012 là 62,157 tỷ đồng; Công nợ phải thu, tính đến tháng 31/3/2012 phải thu là 31,132 tỷ đồng, cụ thể phải thu từ hoạt động kinh doanh là 8,675 tỷ đồng; phải thu từ hoạt động liên doanh liên kết là 19,076 tỷ đồng và phải thu từ ứng trước khách hàng là 3,381 tỷ đồng. Nợ vay phải trả cho ngân hàng Viettinbank là 9 tỷ đồng.

2. Tình hình thực hiện các hợp đồng hợp tác kinh doanh :

2.1 Về hợp tác kinh doanh giữa CTy cổ phần vận chuyển Saigontourist (STT) với Công ty CP vận tải Vina Đông Dương (VNĐD) :

- Hợp đồng số 27-09/HĐHTKD ngày 15/4/2009 và hợp đồng số 181-09/HĐHTKD ngày 25/11/2009 được ký kết giữa (STT) đại diện Ông Đinh Quang Hiền, Tổng giám đốc và (VNĐD) đại diện Ông Mai Thành Vinh, Chủ tịch HĐQT, chưa xác định chức năng kinh doanh của công ty VNĐD có được cơ quan thẩm quyền cấp phép hoạt động kinh doanh vì STT không thể cung cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của VNĐD tại thời điểm giao kết hợp đồng.

+ Nội dung hợp đồng : Cùng hợp tác khai thác vận chuyển taxi thương quyền trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh và ngoài tỉnh *(có sự đồng ý về chủ trương cho hợp tác với các đối tác để khai thác kinh doanh vận chuyển taxi của HĐQT công ty nhưng không có sự cho phép của*

Tổng Công ty du lịch Sài Gòn đem thương hiệu và logo Saigontourist gắn trên taxi hợp tác với đối tác bên ngoài).

+ Thời hạn hợp đồng là 5 năm, phía VNĐD đầu tư xe năm thứ 1 là 120 xe tăng dần đến năm thứ 5 là 500 xe; điều khoản thanh toán, phía VNĐD phải trả phí và lợi nhuận cho STT tăng dần theo hàng năm, cụ thể năm 1 là 3 tỷ, năm 2 là 3,60 tỷ, năm 3 là 4,32 tỷ, năm 4 là 5,18 tỷ và năm 5 là 6,22 tỷ đồng, tổng cộng 5 năm số tiền phải trả là 22,324 tỷ đồng.

+ Trong quá trình thực hiện hợp đồng, VNĐD đã vi phạm cam kết hợp đồng về chậm thanh toán số tiền lên đến 5,86 tỷ đồng, nhưng STT không cương quyết thu hồi công nợ và không đơn phương chấm dứt hợp đồng theo cam kết để hạn chế thiệt hại.

+ Sau hai năm hoạt động, đến ngày 20/6/2011 công ty STT mới thanh lý hợp đồng với VNĐD với khoản nợ VNĐD phải trả là 5.860.800.000đ đồng và chuyển số tiền công nợ thành hợp đồng cho vay với STT ký ngày 19/6/2012.

- Hợp đồng cho vay số 64/11/HĐV ngày 19/6/2011 được ký giữa (STT) và (VNĐD) chuyển số tiền 5.860.800.000đ VNĐD nợ STT thành khoản cho vay với thời hạn 48 tháng kể từ ngày 19/6/2011, lãi suất cho vay 15%/năm, lãi suất nợ quá hạn bằng 120% lãi suất cho vay trung hạn, biện pháp bảo đảm cho vay là tín chấp, trả lãi vào ngày 30 hàng tháng, nhưng thực chất không có thu lãi vì kế toán công ty vận chuyển không hạch toán ghi nợ số lãi vay trong suốt thời gian hợp đồng. Để tính lãi vay theo hợp đồng, từ ngày 19/6/2011 đến 31/03/2012 tương đương 282 ngày x 5.860.800.000 : 360 ngày x 18% = 826.372.800 đồng

Như vậy : Về hợp đồng hợp tác kinh doanh taxi với VNĐD cho thấy VNĐD đã lợi dụng thương hiệu và logo Saigontourist để kinh doanh taxi và chậm trả phí và lợi nhuận theo cam kết hợp đồng cho công ty. Như vậy công ty vận chuyển bị chiếm dụng vốn từ việc thanh toán chậm của đối tác là 5.860.800.000đ, đồng thời kế toán công ty đã không theo dõi trên sổ sách số tiền lãi cho vay là 826.372.800 đồng làm thiệt hại đến khoản lãi của công ty.

2.2. Hợp tác kinh doanh giữa CTy cổ phần vận chuyển Saigontourist (STT) với Công ty cổ phần đầu tư & phát triển An Thiện Nhân (ATN) :

Trong khoảng thời gian từ ngày 16/9/2010 đến ngày 18/11/2011 Công ty vận chuyển Saigontourist (STT) ký kết với cổ phần đầu tư & phát triển An Thiện Nhân (ATN) 06 hợp đồng hợp tác kinh doanh và 01 văn bản thỏa thuận, đều do Ông Sok Channa đại diện ký kết, bao gồm :

a. Về pháp lý : Chủ thể trong hợp đồng : Đại diện Công ty cổ phần đầu tư & phát triển An Thiện Nhân, do Ông Sok Channa, chức vụ Tổng giám đốc ký hợp đồng với Công ty cổ phần vận chuyển Saigontourist (STT), nhưng căn cứ giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0310195158 do Sở KH&ĐT TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 28/7/2010 và thay đổi lần thứ nhất ngày 07/9/2010 do STT cung cấp, thì Ông Sok Channa không phải là người đại diện cho ATN theo pháp luật mà đại diện là bà Nguyễn Thị Thuận, chức danh Tổng giám đốc, tại thời điểm giao kết hợp đồng. (Bà Nguyễn Thị Thuận, có ký một giấy ủy quyền số 001/UQ-ATN ngày 11/9/2010 ủy quyền cho Ông Sok Channa đàm phán, ký kết, chấm dứt hợp đồng kinh tế với các đối tác và với thời hạn ủy quyền chỉ từ ngày *11/9/2010 đến 29/11/2010)*.

Cũng như hợp tác với (VNĐD), khi hợp tác kinh doanh với (ATN) vẫn không được Tổng Công ty du lịch Sài Gòn cho phép sử dụng thương hiệu và logo Saigontourist gắn trên taxi thương quyền khi hợp tác với đối tác bên ngoài.

b. Về nội dung các hợp đồng được ký kết và thực hiện giữa Công ty cổ phần vận chuyển Saigontourist (STT) với Công ty cổ phần đầu tư & phát triển An Thiện Nhân (ATN) như sau :

- Hợp đồng số 242-10/HĐHTKD ngày 16/9/2010 về hợp tác kinh doanh xe taxi mang logo và thương hiệu Saigontourist, với thời hạn 7 năm. Nhưng đến ngày 11/5/2011 ATN có

công văn số 77-11/CV-ATN về việc chính thức ngưng thực hiện hợp đồng trên và xin được nhận lại số tiền 500 triệu đồng nhưng chưa thấy thanh lý hợp đồng.

- Hợp đồng số 06-11/HĐTX ngày 18/01/2011. *(không có giấy ủy quyền).* Hợp đồng thuê 10 xe 8 chỗ Mitsubishi Jolie để ATN khai thác cho thuê tập lái tại TP. HCM, thời hạn 02 năm, từ ngày 18/01/2011 – 18/02/2012, giá thuê 70 triệu/tháng, thanh toán 3 tháng/lần. Trừ trả lại 500 triệu của hợp đồng 242-10 ngày 16/9/2010, đến 18/6/2012 ATN còn nợ STT tiền thuê xe + nợ tiền vé máy bay + chi phí sửa chửa xe là 1.592.434.230đ.

- Hợp đồng số 02-11/HĐHTKD ngày 04/01/2011 *(không có giấy ủy quyền).* Hợp đồng khai thác taxi thương quyền trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh, thời hạn hợp đồng 7 năm, kể từ tháng 01/2011 đến tháng 12/2017, số lượng xe : Công ty vận chuyển Saigontourist (STT) điều chuyển 113 xe thương quyền – liên kết hoạt động (các xe này STT liên kết hợp đồng với chủ xe ngoài) cho công ty An Thiện Nhân (ATN) quản lý và khai thác, ATN đưa tối đa 500 xe từ 5 – 8 chỗ vào hợp tác và sử dụng logo taxi Saigontourist trong suốt thời gian hợp đồng.

+ Phí và lợi nhuận, ATN phải trả cho STT số tiền 4,6 tỷ/năm (từ năm 2011 đến 2013) và 5 tỷ/năm (từ 2014 – 2015), tiếp theo 5,3 tỷ/năm (từ 2016 – 2017). Tổng cộng 7 năm với số tiền là 34.400.000.000đ

+ ATN sẽ thanh toán 20% phí điều hành và bến bãi cho STT khi ATN đưa 200 xe vào khai thác kinh doanh và 500 xe thì hai bên tính lại chi phí quản lý, bến bãi và điều hành.

+ Thời hạn thanh toán, ngày bắt đầu là 15/01/2011 và tiếp theo là ngày cuối cùng của mỗi quý, nếu không đúng hạn thì phải chịu % lãi suất cho vay của Vietcombank và không được chậm quá 2 tháng kể từ ngày đến hạn thanh toán, nếu quá 2 tháng thì STT đơn phương chấm dứt hợp đồng và yêu cầu bồi thường 100% hợp đồng về chi phí quản lý, điều hành bến bãi và lợi nhuận đã ký trong 7 năm.

Nhưng khi thực hiện hợp đồng, phía ATN không đầu tư đưa vào một xe nào mà chỉ kinh doanh 113 xe do STT chuyển qua và mới trả cho STT quý I/2011 là 1,15 tỷ đồng còn nợ đến 30/6/2012 là 6.250.000.000đ, theo cam kết hợp đồng thì phạt trả chậm với số tiền lãi là 873.100.000đ, nếu quá 2 tháng thì đơn phương chấm dứt hợp đồng và thu lãi như nêu trên

Nhận thấy : Trong thực hiện hợp đồng, ATN thường xuyên chậm thanh toán các khoản tiền theo quy định và kéo dài công nợ cho đến nay nhưng STT không cương quyết thu hồi công nợ và không đơn phương chấm dứt hợp đồng trước hạn hoặc khởi kiện ngay sau khi ATN vi phạm hợp đồng để hạn chế thiệt hại, cụ thể : Tính đến 30/6/2012 hợp đồng thuê xe số 06-11/HĐTX ngày 18/01/2011 thuê xe Mitsubishi Jolic – HĐKT 242-10/HĐHTKD ngày 16/9/2010 + nợ tiền vé máy bay mà ATN còn nợ STT số tiền 1.592.434.230đ và Hợp đồng số 02-11/HĐHTKD ngày 04/01/2011 khai thác taxi thương quyền trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh, nợ số tiền 6.250.000.000đ + lãi phạt trả chậm 866.237.500đ, với 2 hợp đồng này thì ATN còn nợ STT tổng cộng là **8.708.671.730đ** và kế toán công ty STT đã không theo dõi trên sổ sách số tiền lãi phải tính do quá hạn chi trả của ATN làm thiệt hại tài chính cho STT, đồng thời STT cho ATN sử dụng logo và thương hiệu Saigontourist khi chưa có sự đồng ý của Tổng Công ty du lịch Sài Gòn, hơn nữa theo phản ảnh của CBCNV taxi thương quyền, trong thời gian qua đã làm ảnh hưởng đến uy tín thương hiệu taxi Saigontourist.

- Bản thỏa thuận số 01/2011/BBTT ngày 04/01/2011 được ký giữa (STT) và (ATN). (***Không có Giấy ủy quyền của ATN ủy quyền cho ông Sok Channa ký Bản thỏa thuận tại thời điểm này, vì Giấy ủy quyền số 001/UQ-ATN đã hết hiệu lực vào ngày 29/11/2010***). Mục đích: STT ủy quyền cho ATN thu hồi số tiền 5,86 tỷ mà VNĐD nợ STT trong quá trình thực hiện hợp đồng hợp tác kinh doanh số 27-09/HĐHTKD ngày 15/4/2009 và hợp đồng số 181-09/HĐHTKD ngày 25/11/2009 do STT ký với VNĐD. Theo đó, STT mua xe của ATN với giá trị được quy đổi bằng với số tiền mà STT ủy quyền ATN đòi nợ VNĐD. Trong khi đó STT đã ký với VNĐD hợp đồng cho vay tài chính số 64/11/HĐV ngày 19/6/2011nêu trên.

-Hợp đồng thuê mặt bằng số 01/2011/HĐ-ATN ngày 05/01/2011 theo đó, STT thuê mặt bằng của ATN với diện tích 7.000m2 tọa lạc tại cổng số 7, sân bay Tân Sơn Nhất, đường Bạch Đằng, phường 2, Quận Tân Bình để làm trung tâm đào tạo lái xe, kỹ thuật, quản lý taxi, xuất khẩu lao động, pháp chế, chăm sóc khách hàng. Thời hạn cho thuê 5 năm, kể từ ngày 01/02/2011 đến 01/02/2016, với giá thuê là 85,6 triệu/tháng (chưa bao gồm VAT), sau 3 năm hai bên thỏa thuận lại giá thuê nhưng không quá 15% giá trị hợp đồng này. Ngay sau khi ký hợp đồng STT tạm ứng cho ATN 700 triệu đồng sẽ trừ dần vào tiền thuê mặt bằng mỗi tháng.

+ Thực chất là ATN ký hợp đồng với công ty Phương Đô hợp tác khai thác trên khu đất 18.000m2 với thời hạn 3 năm, kể từ ngày 01/01/2011 đến ngày 31/12/2013, đồng thời ngay sau đó ngày 01/01/2011 ATN đã có văn bản gửi Phương Đô đề nghị trả lại khu đất trên vào cuối tháng 11/2011, nhưng lại ký hợp đồng cho STT thuê lại với thời hạn 5 năm, đến tháng 02/2016. Và Ngày 21/6/2012 công ty Phương Đô đã có quyết định thu hồi diện tích đất, chậm nhất là ngày 30/6/2012 và Phương Đô không chịu trách nhiệm về số tiền cọc 700 triệu mà ATN đã nhận của STT.

Như vậy : Cho thấy STT khi ký kết hợp đồng chưa ùm hiểu cụ thể về pháp lý mặt bằng định thuê, dẫn đến việc STT thuê lại khu đất trên là không ổn định do ATN đã trả lại cho Công ty Phương Đô và khu đất bị thu hồi theo thông báo của Công ty Phương Đô, làm ảnh hưởng và thiệt hại đến hoạt động kinh doanh của các đơn vị thuộc Công ty trong khu vực thuê này.

2.3. Hợp tác với Công ty cổ phần đầu tư tài chính Đất Việt (Đất Việt) dự án 99C Phổ Quang. Hợp đồng hợp tác đầu tư ngày 17/6/2010 được ký giữa STT và Đất Việt và phụ lục hợp đồng ký ngày 01/12/2010. Biên bản họp HĐQT công ty ngày 17/6/2010 đồng ý về mặt chủ trương không tiếp tục hợp tác với công ty TNHH Vinh Đa và chọn công ty CP đầu tư tài chính Đất Việt là đơn vị tiếp tục thực hiện dự án.

- Hợp tác thành lập pháp nhân mới, vốn điều lệ 60 tỷ đồng, STT chiếm 26%, Đất Việt chiếm 74%. Sau khi dự án đi vào hoạt động STT được ấn định nhận mức lợi nhuận ưu đãi hàng năm là 3,2 tỷ đồng, Khi pháp nhân hết hạn hoạt động (sau 50 năm) thì STT sẽ chuyển giao không bồi hoàn cho Đất Việt toàn bộ số cổ phần của STT có trong pháp nhân mới.

- Theo đó, Đất Việt phải thanh toán các khoản sau : Tiền hỗ trợ di dời, đền bù giải phóng mặt bằng trong vòng 15 ngày là 15 tỷ đồng; tiền phí thuê mặt bằng/năm 1,5 tỷ đồng; hỗ trợ phí thuê mặt bằng và ứng trả trước tiền lợi tức cố định 4 năm liền là 12.532.349.323đ, số tiền này được khấu trừ dần hàng năm khi dự án bắt đầu đi vào hoạt động. Cụ thể là từ năm thứ 5 trở đi kể từ ngày dự án chính thức đi vào hoạt động kinh doanh thì STT mới được tiếp tục nhận từ pháp nhân mới này số tiền 3,2 tỷ đồng/năm. Sau đó STT lại ký tiếp phụ lục hợp đồng ngày 14/4/2011 thì Đất Việt tiếp tục ứng trước số tiền 6,4 tỷ đồng số tiền góp vốn của Đất Việt và STT chấp nhận không tính tiền lợi tức cố định 4 năm tiếp theo, tức là kể từ năm thứ 9 trở đi khi dự án bắt đầu kinh doanh thì STT mới được nhận tiền lợi tức cố định hàng năm là 3,2 tỷ đồng/năm là bất lợi và thiệt hại cho STT.

- Về thanh toán, Đất Việt đã thanh toán cho STT, năm 2010 là 17.417.314.000đ. Năm 2011 là 12.532.349.323đ. Tổng cộng 2010 & 2011 là ***29.949.663.323đ.*** Về hạch toán, Công ty vận chuyển hạch toán cấn trừ toàn bộ 17.417.314.000đ với khoản còn thiếu của công ty Vinh Đa, trong cuộc họp giải trình ngày 10/10/2102 đ/c Hiền, bổ sung công văn số 121-2010/CV-ĐT ngày 16/6/2010 của CTy tài chính Đất Việt chịu trách nhiệm thanh toán toàn bộ các khoản nợ của CTy TNHH thép Vinh Đa, số tiến còn lại thể hiện hạch toán vào doanh thu tiền thuê mặt bằng 5.000.000.000đ, ghi nhận giảm chi phí thuê mặt bằng hàng năm và các chi phí khác là 2.375.000.000đ và ghi nhận tăng thu nhập khác là 6.400.000.000đ.

2.4. Hợp tác với CTy CPKD & phát triển nhà An Nghiệp Phát (tạm gọi "ANP")

Hợp đồng hợp tác đầu tư – kinh doanh số 56/HĐHTĐT-2009 ngày 26/5/2009 được sự đồng ý của HĐQT công ty STT thành lập công ty CP mới với tên gọi Công ty CP Biển Ngọc

để làm chủ đầu tư thực hiện dự án. Vốn điều lệ là 30 tỷ đồng, STT nắm giữ 30% tương đương 9 tỷ đồng, và ANP nắm giữ 70% tương đương 21 tỷ đồng. Theo nội dung biên bản họp ngày 21/5/2010 của STT đã thống nhất chuyển giao cho công ty Biển Ngọc mua lại toàn bộ 900.000 cổ phần, tương đương 9 tỷ đồng, đến tháng 7/2012 An Nghiệp Phát đã thanh toán 6.187.774.060đ số tiền còn nợ STT là 2,812 tỷ đồng. Không thấy có biên bản, hay nghị quyết của HĐQT Công ty về đồng ý chủ trương cho phép chuyển nhượng cổ phần.

3. Đặc quyền, đặc lợi cho con trai : Đinh Quang Phước Thanh.

- Qua việc kiểm tra các hợp đồng lao động và các văn bản có liên quan nhận thấy, đồng chí Đinh Quang Hiền, Tổng giám đốc Công ty là cha ruột của đồng chí Đinh Quang Phước Thanh, đã ký các quyết định bổ nhiệm cho con ruột của mình khi vào làm việc tại Công ty, từ ngày 06/10/2008 với chức danh giám đốc phát triển Châu Á Thái Bình Dương, trưởng văn phòng đại diện tại Singapore với mức lương hệ số công việc là 2.700SGD, trong đó tiền lương 1.500SGD quy ra 16,5 triệu đồng/tháng và chi phí đi lại điện thoại, Internet, giao tiếp là 1.200SGD quy ra 13,2 triệu đồng/tháng, cộng 2 khoản thì lương bình quân năm 2008 là 29,7 triệu đồng/tháng; năm 2010 lương bình quân là 38,9 triệu đồng/tháng; năm 2011 đến tháng 3/2012 lương bình quân là 44,9 triệu đồng/tháng ngoài ra khi tìm được đối tác xuất khẩu ra nước ngoài làm việc sẽ được thưởng 20 SGD/lao động. Việc ký HĐLĐ và trả lương bằng SGD quy ra VNĐ tại thời điểm chi trả là không đúng theo pháp luật lao động.

- Đồng thời công ty lại tiếp tục chi những khoản chi phí trùng lắp với hợp đồng nêu trên, cho đ/c Đing Quang Phước Thanh, cụ thể : từ năm 2010 đến tháng 4/2012, Chi tiền vé máy bay đi Sigapore 73.767.078đ, chi tiền công tác phí đi singapore 598.292.894đ và chi tiền điện thoại di động 142.588.623đ tổng công (3 khoản) = **814.648.595đ** và theo công nợ đến ngày 30/6/2012 đ/c Thanh còn nợ tiền sử dụng thẻ Visa của công ty là **94.750.457đ**.

- Từ tháng 04/2012 trả lương theo 2 chức danh là **21.872.000đ/tháng**, cụ thể hưởng lương chức danh giám đốc phòng quan hệ quốc tế là 9.372.000đ/tháng và chức danh Phó giám đốc công ty TNHH MTV TMDLSG là công ty con, tiền lương 12.500.000đ/tháng). như vậy là không phù hợp, theo quy định chỉ được trả lương cho chức danh chính, các chức danh khác chỉ được hưởng phụ cấp chứ không được trả lương như trên và đ/c Đinh Quang Hiền, trực tiếp ký các quyết định bổ nhiệm cho con trai là không hay trong nội bộ Công ty.

- Việc đ/c Đinh Quang Phước Thanh là Trưởng văn phòng đại diện tại Singapore nhưng không thấy có tổ chức bộ máy hoạt động, theo hợp đồng thuê nhà số 16 đường Stirling # 34-18 Quen Singapore 148957 làm văn phòng đại diện tại Singapore ký ngày 21/01/2009 giữa Ông Chee Sing Sau Lin và đ/c Đinh Quang Phước Thanh, thời hạn thuê từ 01/02/2009 đến 31/01/2011 với giá thuê 3.800SGD/tháng x 24 tháng = 91.200SGD và thanh toán bằng hình thức chuyển khoản qua ngân hàng. Tuy nhiên số tiền này công ty đã không chuyển khoản mà thực tế chi bằng VNĐ cho đ/c Đinh Quang Phước Thanh là sai với quy định và đ/c Đinh Quang Phước Thanh, trực tiếp ký HĐ thuê nhà là không có tư cách pháp nhân (vì không chi tiền của CTy nộp tiền thuê nhà được) và người quản lý căn hộ là Đinh Phước Huyền Trang (là con gái đ/c Đinh Quang Hiền) là du học sinh tại Singapore (theo giải trình là cho Huyền Trang thuê).

4. Về Công tác cán bộ và đặc quyền, đặc lợi cho người thân :

Qua xem xét hồ sơ nhận thấy, có người thân của đ/c Đinh Quang Hiền vào làm tại công ty và được bổ nhiệm, cụ thể :

4.1. Em vợ là Ông Nguyễn Văn Long, sinh năm 1967 học vấn tú tài (hệ bổ túc), vào làm ngày 13/01/2003 đến ngày 21/7/2009 được bổ nhiệm giám đốc Trung tâm đào tạo & Xuất khẩu lao động, ngày 23/11/2009 bổ nhiệm Phó giám đốc Trung tâm dạy nghề bán công, ngày 12/06/2012 Phó phòng đào tạo – nghiệp vụ CTy.

4.2. Em vợ là Nguyễn Văn Côi, sinh năm 1972 vào làm công ty tháng 02/2008, trình độ học vấn : 9/12, ngày 01/09/2010 được bổ nhiệm P. giám đốc TT taxi Saigontourist.

4.3. Em dâu vợ là Bà Bùi Thị Tuyết Nhung, sinh năm 1966, trình độ học vấn Cử nhân Anh, Cử nhân kinh tế (tại chức) ngày 01/08/2010 ký HĐLĐ không xác định với chức danh

trợ lý Tổng giám đốc về lĩnh vực khai thác hàng hóa XNK và đại lý với hệ số công việc là 10,30 tiền lương 9.278.000đ.

4.4. Cháu ruột (con chị ruột) Bà Vũ Hương Giang, sinh năm 1982, trình độ học vấn Đại học QTKD (đại học dân lập) Ngày 01/10/2008 HĐLĐ và bổ nhiệm chức danh trợ lý Tổng giám đốc , thư ký HĐQT lương hệ số công việc là 10,30 tiền lương 9.179.000đ.

Việc đ/c Đinh Quang Hiền, trực tiếp ký các quyết định bổ nhiệm bổ nhiệm 04 người thân và con trai làm việc tại Công ty của đ/c Đinh Quang Hiền, là cần xem lại, về tiêu chuẩn, quy trình, tránh dư luận cho là kéo bè cánh, gia đình trị, thiếu ổn định và mất đoàn kết nội bộ trong công ty.

5. Về đặc quyền đặc lợi và đạo đức lối sống của đồng chí Đinh Quang Hiền, Tổng giám đốc Công ty :

- Về tổ chức bộ máy Công ty, gồm : Ban Tổng giám đốc; 05 phòng, ban; 05 đơn vị trực thuộc và 02 công ty con. Về đề bạc cán bộ cấp Trưởng phó phòng ban, đơn vị và tương đương, năm 2010 là 16 người, 2011 là 15 người. Về điều chuyển cán bộ, năm 2010 là 04 người; 2011 là 09 người. Về nghỉ việc, năm 2010 là 04 người; 2011 là 06 người và 6 tháng 2012 là 02 người, qua 7 năm mà thay đổi tới 7 kế toán trưởng. Qua kiểm tra nhận thấy về tổ chức bộ máy và cán bộ có nhiều thay đổi, thiếu ổn định, việc đề bạc, bổ nhiệm cán bộ tập trung vào giám đốc công ty và phòng nhân sự, chưa thấy có biên bản nào về họp Ban giám đốc công ty.

- Về Chi phí, một số chi phí của Công ty có phát sinh tương đối lớn, như : Chi phí điện thoại, công tác phí và tiếp khách, cụ thể năm 2010 là 1.920.127.460đ, năm 2011 là 2.113.756.619đ và quý I/2012 là 660.125.987đ. Riêng chi quảng cáo năm 2010 là 531.072.182đ, 2011 là 669.646.830đ và quý I/2012 là 121.960.000đ. (các khoản này không có định mức cho Ban giám đốc). Tính đến ngày 30/6/2012 thì đồng chí Đinh Quang Hiền còn nợ CTy số tiền là 75.808. 941đ sử dụng từ thẻ Visa của đơn vị, chưa có hóa đơn thanh toán.

* Có dư luận về mối quan hệ ưu ái tình cảm khuất tất giữa đ/c Đinh Quang Hiền với Cô Phan Thị Kim Hằng, giám đốc Công ty TNHH MTV Thương mại dịch vụ du lịch Saigontourist, hệ số lương công việc 12,60, tiền lương 15.750.000đ. Qua tìm hiểu, được biết Cô Hằng, có dùng xe camry 2.4 đưa đón từ nhà đến cơ quan đi làm, nhưng về dư luận phản ánh là tình cảm khuất tất giữa Tổng giám đốc Hiền với Cô Hằng thì chưa có cơ sở.

II/- NHỮNG YÊU CẦU VÀ KIẾN NGHỊ :

* Qua kết quả kiểm tra nêu trên, Đoàn kiểm tra Kính đề nghị Ban Thường vụ Đảng ủy Tổng Công ty, Chỉ đạo kiểm điểm đồng chí Đinh Quang Hiền, Bí thư Đảng ủy – Tổng giám đốc công ty CP vận chuyển Saigontourist về chức trách, nhiệm vụ là Bí thư Đảng ủy, Phó chủ tịch hội đồng quản trị - Tổng giám đốc Công ty và là người đại diện vốn của Saigontourist, theo kết quả kiểm tra các nội dung nêu trên.

* Kiến nghị Hội đồng quản trị Công ty cổ phần vận chuyển Saigontourist, xem xét, quyết định các vấn đề trong kết quả kiểm tra và chỉ đạo đồng chí Đinh Quang Hiền, như sau :

1. Tuân thủ Điều lệ, quy chế hoạt động và nghị quyết của HĐQT Công ty : trong quản lý, điều hành kinh doanh của giám đốc công ty, ổn định tổ chức bộ máy để kinh doanh hiệu quả, rà soát lại các hợp đồng liên doanh liên kết, thanh lý hợp đồng kinh doanh không hiệu quả, có biện pháp kiên quyết thu hồi nợ để giảm thiệt hại cho Công ty.

2. Kiên quyết thực hiện đúng thỏa thuận hợp đồng *(nếu một bên vi phạm)* kéo dài thì chấm dứt hợp đồng, kiên quyết thu hồi công nợ, (nếu không được) khởi kiện để xử lý theo cam kết hợp đồng. tính đến 30/6/2012 đối với Công ty An Thiện Nhân nhận nợ Vina Đông Dương số tiền là 5.860.800.000đ và lãi vay + phạt chậm trả là 826.372.800đ; Riêng Công ty An Thiện Nhân, còn nợ Công ty vận chuyển + lãi phạt trả chậm là 8.708.671.730đ.

- Làm rõ việc CTy vận chuyển đã ký hợp đồng chuyển số nợ 5.860.800.000đ sang cho vay tài chính với CTy Vina Đông Dương, nhưng lại ký thỏa thuận ủy quyền cho CTy An Thiện Nhân thu hồi số tiền 5.860.800.000đ của Vina Đông Dương nợ bằng việc mua xe của Vina Đông Dương bằng với số tiền trên.

- Việc thuê mặt bằng Cổng số 7 Tân Sơn Nhất, Công ty phải buộc công ty An Thiện Nhân bồi thường thiệt hại và thanh lý hợp đồng để ký thuê trực tiếp với CTy Phương Đô.

3. Khoản tiền 6,4 tỷ là số tiền CTy Đất Việt ứng trước cho công ty vận chuyển là vốn góp vào dự án, việc CTy vận chuyển hạch toán vào thu nhập khác năm 2011 là không đúng với điều kiện của phụ lục hợp đồng đã ký và ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh năm 2011 của Công ty vận chuyển.

4. Xem xét, quyết định việc thu hồi số tiền chi phí trùng lắp theo thỏa thuận trả lương, chi phí trong hợp đồng lao động đối với Anh Đinh Quang Phước Thanh, là 814.648.595đ và thu hồi nợ phải trả là 94.750.457đ cho CTy. Việc trả lương + công tác phí 2.700SGD/tháng quy ra VNĐ tại thời điểm trả lương là không đúng quy định. Và từ tháng 4/2012 chỉ trả lương cho một chức danh chính mà thôi, các chức danh khác chỉ được hưởng phụ cấp chứ không được trả lương như thời gian qua.

5. Tiếp tục thu hồi công nợ nhượng bán cổ phần từ dự án Phú Quốc cho CTy An Nghiệp Phát còn nợ Công ty vận chuyển số tiền 2,812 tỷ đồng.

6. Đối với Công ty và cá nhân đồng chí Đinh Quang Hiền, cần tăng cường các biện pháp tiết kiệm, hạn chế chi phí cho Công ty để có hiệu quả, và đồng chí Đinh Quang Hiền, thanh toán số tiền 75.808. 941đ đã sử dụng từ từ thẻ Visa của đơn vị.

7. Ban hành và nghiêm túc thực hiện các quy chế, định mức chi phí và chế độ chính sách đối với cán bộ nhân viên, đảm bảo công khai, minh bạch và công bằng đối với tất cả mọi người trong Cộng ty. Tránh tình trạng có dư luận nghi ngờ đặc quyền, đặc lợi cho cá nhân, gia đình đ/c Đinh Quang Hiền, như vừa qua.

8. Kế toán Công ty không lập báo cáo tài chính năm mà giao toàn bộ cho CTy kiểm toán DHL lập và kiểm toán luôn là sai quy định. CTy phải xây dựng qui chế tài chính riêng vì hiện nay chưa có. Ban kiểm soát CTy phải kiểm tra; giám sát đúng với chức năng đã nêu trong Điều lệ CTy. Chứng từ kế toán phải được đánh số liên tục trong năm và lưu trữ đầy đủ, phải kiểm quỹ mỗi ngày và đánh số trang, đóng dấu giáp lai sổ quỹ cũng như phải đầy đủ chữ ký của kế toán trưởng và thủ quỹ.

9. Thực hiện công khai minh bạch về công tác cán bộ, tài chính và kế hoạch kinh doanh trong Hội nghị Công nhân viên chức – lao động theo quy định và chấp hành Điều lệ, quy chế, Nghị quyết của HĐQT Công ty tạo sự đồng thuận đoàn kết nhất trí, ổn định nội bộ để kinh doanh hiệu quả.

T/M. ỦY BAN KIỂM TRA
CHỦ NHIỆM

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM ★ ĐẢNG ỦY TỔNG CÔNG TY DU LỊCH SÀI GÒN ★ TRÍCH NGANG VIÊN
ỦY BAN KIỂM TRA

Nguyễn Văn Phi

Nơi nhận :
- TTĐU (b/c)
- Đảng ủy CTy VC
- Đ/c Đinh Quang Hiền
- Lưu.

CÔNG TY CP VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 10/2017/TTr – HĐQT	*TP. Hồ Chí Minh ngày 11 tháng 10 năm 2017*

TỜ TRÌNH

V/v: miễn nhiệm thành viên HĐQT đối với ông Đinh Quang Phước Thanh và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị thay thế

<u>Kính gửi</u>: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017

- *Căn cứ vào Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 24/11/2014 của Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;*
- *Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Vận chuyển Sài Gòn Tourist;*
- *Căn cứ vào đề xuất ngày 06/10/2017 của ông Kakazu Shogo – Cổ đông lớn của Công ty;*
- *Căn cứ vào Biên bản tổng hợp ý kiến lấy phiếu biểu quyết ngày 11/10/2017;*
- *Căn cứ vào Nghị quyết HĐQT số 20/2017/NQ-HĐQT ngày 11/10/2017;*

Đề nghị phê chuẩn việc miễn nhiệm vị trí thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2015 – 2020 đối với ông Đinh Quang Phước Thanh và bầu bổ sung thành viên HĐQT thay thế theo nội dung đề xuất đính kèm.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu.

T.M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST

Kakazu Shogo

Scanned by CamScanner

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN
SAIGON TOURIST
CÔNG VĂN ĐẾN
Số: 620 Ngày 06 tháng 10 năm 2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 10 năm 2017

ĐỀ XUẤT ĐƯA VÀO CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST

Kính gửi: **Công ty Cổ phần Vận chuyển Sài Gòn Tourist**
Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Vận chuyển Sài Gòn Tourist
Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vận chuyển Sài Gòn Tourist

- *Căn cứ vào Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;*
- *Căn cứ vào Điều lệ Công ty Cổ phần Vận chuyển Sài Gòn Tourist;*

Tôi là: Kakazu Shogo
Ngày sinh: 16/05/1981
Số passport: TK05282558, có hiệu lực từ ngày 12/11/2009, được cấp tại Nhật Bản
Số cổ phiếu nắm giữ liên tục trong vòng 6 tháng: 1.900.000 Cổ phần *(Bằng chữ: Một triệu chín trăm nghìn)*
Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông.

Với tư cách là Cổ đông, đề nghị Quý Công ty đưa nội dung đề xuất sau đây vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty Cổ phần Vận chuyển Sài Gòn Tourist:

Đề nghị phê chuẩn việc miễn nhiệm vị trí thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2015 – 2020 đối với Ông Đinh Quang Phước Thanh và bầu bổ sung thành viên HĐQT thay thế với các nội dung như sau:

Ông Thanh được ĐHĐCĐ thường niên năm 2015 bầu vào Hội đồng quản trị Công ty CP Vận chuyển Sài Gòn Tourist nhiệm kỳ 2015 – 2020 kể từ ngày 28/04/2015, đồng thời ông Thanh cũng được phân công làm đại diện vốn tại Công ty con là Công ty TNHH MTV Thương mại Du lịch Sài Gòn (Còn gọi là "TDS") chính thức từ tháng 04/2015 đến tháng 9/2016.

Tuy nhiên, với tư cách là Thành viên HĐQT STT, Chủ tịch Công ty kiêm Đại diện theo pháp luật TDS, ông Thanh đã không làm tròn chức năng và nghĩa vụ trong công tác thu hồi công nợ nhằm đem lại lợi ích cho Công ty và toàn thể cổ đông theo như quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT:

(i) ***Thu hồi công nợ Công ty Huyền Trang:***

Scanned by CamScanner

Tính đến 30/06/2015, phần công nợ của Cty Huyền Trang là 4.356.040.000 đồng (*bốn tỷ ba trăm năm mươi sáu triệu không trăm bốn mươi ngàn đồng*) nhưng ông Thanh đã không cung cấp hồ sơ mặc dù Ban điều hành STT đã có văn bản đề nghị rất nhiều lần, do đó, việc thu hồi nợ đối với Huyền Trang đã không thể tiến hành được.

(ii) ***Thu hồi công nợ cá nhân ông Đinh Quang Phước Thanh:***

Ông Đinh Quang Phước Thanh vẫn chưa hoàn trả lại khoản chi phí trùng lắp lên đến 824.648.595 VNĐ, nợ thẻ visa 25.487.658 VNĐ. Đây là những khoản nợ mà ông Thanh đã nợ Công ty từ năm 2008 nhờ đặc quyền của ông Đinh Quang Hiền, bố ông Thanh cũng là nguyên TGĐ của STT từ năm 2001-2012. Để thu hồi khoản nợ này, công ty đã rất nhiều lần gửi thư mời triệu tập ông Thanh lên công ty để giải quyết vấn đề này nhưng ông Thanh vẫn không hợp tác. Ngoài ra, các chi phí trùng lắp này cũng đã gây thêm một phần thiệt hại cho Công ty là là 62.094.832 trong tổng số các khoản tiền phạt đề cập trong Quyết định về việc xử lý vi phạm hành chính về thuế số 406/QĐ-CT-XP của Cục thuế Tp.HCM.

(*) Theo số liệu công ty đang lưu trữ, trong nhiệm kỳ của ông Hiền, ông đã thực hiện những hợp đồng thể hiện sự thiếu trách nhiệm, gây thiệt hại cho Công ty với các khoản nợ xấu hơn 37 tỷ đồng. Các khoản này đã được trích lập dự phòng vào năm 2015 với con số là ***35.667.689.702 (ba mươi lăm tỷ sáu trăm sáu mươi bảy triệu sáu trăm tám mươi chín ngàn bảy trăm lẻ hai đồng)****, đây cũng là nguyên nhân chính gây ra khoản lỗ lũy kế* ***46.486.621.422 (bốn mươi sáu tỷ bốn trăm tám mươi sáu triệu sáu trăm hai mươi mốt ngàn bốn trăm hai mươi hai đồng)*** *tính đến cuối năm tài chính 2015.*

(iii) ***Thu hồi công nợ liên quan đến Khách sạn Grand and Rex do ông Đinh Quang Hiền và Ông Đinh Quang Phước Thanh bảo lãnh***:

Đây là phần công nợ tại các khách sạn phát sinh do phía ông Hiền và ông Thanh đã bảo lãnh khách lưu trú tại KS Grand và KS Rex với tư cách cá nhân sau đó đưa vào chi phí cho Công ty STT mà không hề lưu trữ bất kỳ thông tin nào của khách hàng và không ký các hồ sơ, tài liệu nào theo quy định khiến cho công tác thu hồi khoản nợ này đến nay vẫn không thể thực hiện được. Mặc dù phần công nợ đã lên đến 301.346.953 VNĐ và đến thời điểm này, phía ông Hiền và ông Thanh vẫn chưa thể hiện bất kỳ trách nhiệm nào liên quan đến khoản công nợ này.

(*) Theo hồ sơ từ phía Đảng bộ Tổng công ty Saigontourist, ông Hiền và ông Thanh đã bị khai trừ khỏi Đảng vào cùng ngày 03/10/2014, do vi phạm trách nhiệm trong quản lý, làm thiệt hại kinh tế gây hậu quả nghiệm trọng cho Công ty và nhiều lần không đóng Đảng phí.

Trong công tác quản trị, kể từ tháng 7/2015, ông Thanh đã có những hành vi cố tình cản trở các hoạt động của HĐQT với vai trò thành viên HĐQT đồng thời cũng không thực hiện theo sự chỉ đạo của Ban điều hành Công ty STT đối với Công ty TDS, không thực hiện đúng vai trò, trách nhiệm của Chủ tịch Công ty kiêm người đại diện theo pháp luật, cụ thể như sau:

Scanned by CamScanner

(i) Từ tháng 08/2015 HĐQT đã triệu tập tổng cộng 05 cuộc họp để giải quyết những vấn đề cấp bách liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty nhưng ông Thanh đã không dự họp, không nộp lại các văn bản xin ý kiến của HĐQT hoặc dự họp nhưng không ký vào biên bản họp mặc dù phía Chủ tịch HĐQT đã nhiều lần nhắc nhở. Những hành vi cản trở trên đã gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến các quyết định, công tác điều hành của HĐQT nói riêng và toàn thể công ty nói chung.

Cụ thể, Công ty không thể chuyển đổi đầu xe taxi đã quá cũ và gần hết niên hạn sử dụng xe theo quy định[1] của pháp luật., gây ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện việc tăng số lượng xe hoạt động, tăng doanh thu từ hoạt động kinh doanh chính đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2015 thông qua. Ngoài ra, việc chậm thanh lý và chuyển đổi mới sẽ gây thiệt hại cho công ty khi thanh lý xe vì số năm hoạt động cao. Bên cạnh đó, thương hiệu Taxi Saigontourist sẽ bị suy giảm do số lượng xe ít và quá cũ.

Như nêu trên, do HĐQT đã nhiều lần không thể tiến hành họp bởi một số thành viên cố ý cản trở không dự họp hoặc không ký biên bản họp, HĐQT đã phải thực hiện việc lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản nhưng khi nhận được văn bản, ông Thanh đã không gửi lại phiếu lấy ý kiến này cho Công ty theo quy định hoặc không thực hiện việc lựa chọn biểu quyết theo quy định khiến Công ty không thể tổng hợp và ban hành Nghị quyết.

(ii) Với vai trò là Chủ tịch kiêm Người đại diện theo pháp luật của Công ty TDS, ông Thanh đã không chỉ đạo Ban điều hành TDS thực hiện các chỉ đạo của Công ty STT và có những hành vi vô trách nhiệm như:

- Không tiến hành các công tác bàn giao của TDS bao gồm cả Giấy phép kinh doanh và con dấu cho người kế nhiệm theo Quyết định của HĐQT mặc dù đã được yêu cầu rất nhiều lần;

- Không cung cấp báo cáo kết quả kinh doanh đối với tour du lịch đảo Jeju và giải trình cụ thể; dòng tiền không minh bạch, có thể đã được sử dụng vào mục đích riêng;

- Không báo cáo hoặc báo cáo muộn kết quả hoạt động kinh doanh;

- Không tham dự các cuộc họp giao ban định kỳ của công ty trong thời gian đương chức của ông;

- Không ký báo cáo kiểm toán tài chính năm 2015;

- Với vai trò là người quản lý phần vốn tại Công ty TDS, ông Thanh đã thiếu trách nhiệm trong công tác kiểm soát, dẫn đến việc Công ty TDS bán vé máy bay nhưng lại không thanh toán số tiền 238 triệu đồng cho Hãng hàng không Vietnam Airlines nên STT đã bị Vietnam Airlines yêu cầu Ngân hàng Vietcombank chuyển toàn bộ tiền ký quỹ là 500 triệu của STT để giải quyết nợ, cấn trừ số tiền ký quỹ và khóa mã đặt vé khiến toàn bộ hoạt động bán vé

---

[1] *Đối với hoạt động kinh doanh taxi, niên hạn kinh doanh xe taxi theo quy định là 8 năm. Thời điểm thay thế xe taxi đạt hiệu quả nhất mà STT ước tính là 5 năm. Tuy nhiên, đối với 80 xe đang kinh doanh, mặc dù đã hoạt động được gần 7 năm, nhưng đến nay vẫn không thể tiến hành chuyển đổi được.*

Scanned by CamScanner

máy bay ngưng trệ. Khi Công ty STT có văn bản chỉ đạo khắc phục thì ông Thanh không thực hiện việc khắc phục; tính đến ngày 30/06/2016, Công ty TDS phát sinh công nợ đối với STT lên đến **1.888.277.940 đ**, cụ thể:

Stt	Nội dung	Số tiền
1	Chi phí thuê Văn phòng, điện, giữ xe nhân viên tại 11bis Nguyễn Gia Thiều (từ tháng 06/2015 - tháng 06/2016)	369.472.939 đ
2	Chi phí thuê Văn phòng tại 25 Pasteur (từ tháng 01/2015 - tháng 06/2015)	38.500.000 đ
3	Vé máy bay Vietnam Airlines	238.184.000 đ
4	Nợ taxi tháng 3 + 4/2016 tại quầy sân bay	35.801.000 đ
5	Cho mượn tiền để bảo lãnh bán vé máy bay – Công ty Trần Việt	70.000.000 đ
6	Công nợ khác	1.136.320.001 đ

Kể cả khi HĐQT của Công ty STT ra quyết định bãi miễn chức vụ Chủ tịch kiêm Người đại diện theo pháp luật của Công ty TDS của ông Thanh, đồng thời yêu cầu ông Thanh hợp tác với công ty trong các vấn đề bàn giao, xử lý công việc tồn đọng, ông Thanh cũng không có bất cứ hành vi gì thể hiện sự hợp tác mà ngược lại còn cố tình chống đối Nghị quyết của công ty.

(iv) ***Vai trò thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Vận chuyển Saigon Tourist***:

Trong năm 2016, ông Thanh chỉ tham dự duy nhất 1 lần, tương đương tỷ lệ tham dự họp HĐQT trong năm 2016 chỉ đạt 12.5%, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên HĐQT được quy định tại khoản 10 Điều 153 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014, cụ thể: "Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị"

Nghiêm trọng hơn, mặc dù ông Ryotaro Ohtake – Chủ tịch HĐQT đã nhiều lần triệu tập cuộc họp HĐQT nhằm tổ chứcĐHĐCĐ thường niên 2017, với tư cách là 1 thành viên HĐQT, ông Thanh hiểu rất rõ tầm quan trọng của việc tổ chức họp ĐHĐCĐ nhưng ông Thanh và cậu ruột mình – ông Nguyễn Văn Hồng vẫn không tham dự hoặc tham dự nhưng cố tình chống phá bằng cách không đưa ra ý kiến đóng góp tích cực về các vấn đề cốt lõi liên quan đến cuộc họp ĐHĐCĐ như thông qua việc chốt danh sách cổ đông,các công tác phân công để chuẩn bị tổ chức họp đại hội đồng cổ đông. Thậm chí, mặc kệ việc HĐQT đã ra nghị quyết yêu cầu các thành viên HĐQT phải nộp báo cáo hoạt động cá nhân với vai trò thành viên HĐQT để tổng hợp và trình lên ĐHĐCĐ, ông Hồng và ông Thanh cũng cố tình không gửi báo cáo, cũng như không có bất cứ liên lạc phản hồi gì. Hai ông không chỉ vi phạm quy định pháp luật tại Điểm a Khoản 1 Điều 160 "Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao theo đúng quy định của Luật này, pháp luật có liên quan, Điều lệ công ty, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông" mà còn trắng trợn coi thường pháp luật, coi thường cuộc họp ĐCĐCĐ, coi thường HĐQT, cũng chính là coi thường Công ty Cổ phần Vận chuyển Saigon Tourist và tất cả các cổ đông của công ty.

Chính vì vậy, tôi đề nghị miễn nhiệm vị trí thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2015 – 2020 đối với Ông Đinh Quang Phước Thanh và bầu bổ sung thành viên HĐQT thay thế.

Scanned by CamScanner

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và phê duyệt.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Cổ đông

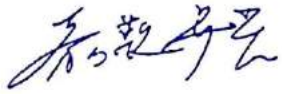

Kakazu Shogo

Scanned by CamScanner

ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
ĐẢNG ỦY TỔNG CÔNG TY DU LỊCH SÀI GÒN TNHH MỘT THÀNH VIÊN
*
Số 59 -QĐ/ĐU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

TP Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 10 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH
Xóa tên trong danh sách đảng viên dự bị

- Căn cứ Điều 5, Điều 8 Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/CB ngày 09/01/2014 của Chi bộ Thương mại du lịch – TDS, Nghị quyết số 02/14-NQ/ĐU ngày 22/01/2014 của Đảng ủy Công ty cổ phần Vận chuyển Saigontourist;
- Xét khuyết điểm của đảng viên dự bị **Đinh Quang Phước Thanh**, đã vi phạm Điều 9 về những điều đảng viên không được làm : Không thành khẩn kiểm điểm, tự giác nộp lại tiền các chi phí trùng lắp theo kết luận của Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Tổng Công ty; vi phạm Điều 8 Điều lệ Đảng : Không dự sinh hoạt chi bộ liên tục từ tháng 02 năm 2104 đến tháng 8 năm 2014 không có lý do chính đáng nên không đủ tư cách đảng viên.

BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY QUYẾT ĐỊNH

Điều 1 : Xóa tên đảng viên dự bị **Đinh Quang Phước Thanh**, sinh ngày 13 tháng 4 năm 1982. Quê quán : xã Hiệp Hòa, huyện Yên Hưng, tỉnh Quảng Ninh trong danh sách đảng viên dự bị.

Điều 2 : Ban Tổ chức, Văn phòng Đảng ủy Tổng Công ty, Đảng ủy Công ty Cổ phần Vận chuyển Saigontourist, Chi bộ Thương mại Du lịch - TDS và người có tên trên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận :
- Như Điều 2;
- BTVĐU. TCT (để b/c);
- Lưu BTC và hồ sơ đảng viên.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
ĐẢNG ỦY TỔNG CÔNG TY DU LỊCH SÀI GÒN TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN
ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Anh Tuấn

ĐẢNG ỦY TỔNG CÔNG TY DU LỊCH SÀI GÒN
ỦY BAN KIỂM TRA
*
Số: 05-TB/KT

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
TP Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 11 năm 2012

THÔNG BÁO

Kết quả kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với đồng chí Đinh Quang Hiền, Bí thư Đảng ủy – Tổng giám đốc Công ty cổ phần vận chuyển Saigontourist

---

- Căn cứ Điều Điều lệ Đảng Cộng Sản Việt Nam;
- Căn cứ quyết định số 46-QĐ/TW ngày 01 tháng 11 năm 2011 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, ban hành Hướng dẫn thực hiện các quy định về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng trong Chương VII và Chương VIII của Điều lệ Đảng;

- Căn cứ Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Tổng CTy du lịch Sài Gòn; thực hiện Quyết định kiểm tra số 10-QĐ/UBKT.ĐU ngày 02/7/2012 kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với đồng chí Đinh Quang Hiền, Bí thư Đảng ủy – Tổng giám đốc Công ty cổ phần vận chuyển Saigontourist, nay thông báo kết quả kiểm tra như sau :

I/- KẾT QUẢ KIỂM TRA :

Qua tiếp xúc làm việc với những người có liên quan và xem xét hồ sơ, tài liệu Đoàn kiểm tra nhận thấy và phân tích hoạt động kinh doanh của Công ty như sau :

1. Hiệu quả hoạt động kinh doanh các đơn vị trực thuộc :

Qua kiểm tra các hoạt động kinh doanh trực tiếp của CTy CP chuyển Saigontourist như nêu trên, trong năm 2010, 2011 và quí I/2012 một số ít có lãi với lãi suất thấp, như : Kinh doanh xe taxi; kinh doanh dịch vụ lữ hành STC; kinh doanh trung tâm khai thác dịch vụ. số còn lại là lỗ, như : kinh doanh xe du lịch; kinh doanh xuất khẩu lao động; kinh doanh lữ hành Hà Nội; kinh doanh dạy nghề bán công. Các khoản lãi của công ty chủ yếu thu từ hoạt động tài chính và thu nhập khác; *Giá trị tài sản hiện có của Công ty* : Bao gồm nhà cửa, vật kiến trúc; máy móc thiết bị; phương tiện vận tải; thiết bị dụng cụ quản lý; tài sản cố định vô hình. Năm 2010 là 81,237 tỷ đồng; năm 2011 là 77,891 tỷ đồng và đến tháng 3/2012 là 62,157 tỷ đồng; Công nợ phải thu, tính đến tháng 31/3/2012 phải thu là 31,132 tỷ đồng, cụ thể phải thu từ hoạt động kinh doanh là 8,675 tỷ đồng; phải thu từ hoạt động liên doanh liên kết là 19,076 tỷ đồng và phải thu từ ứng trước khách hàng là 3,381 tỷ đồng. Nợ vay phải trả cho ngân hàng Viettinbank là 9 tỷ đồng.

2. Tình hình thực hiện các hợp đồng hợp tác kinh doanh :

2.1 Về hợp tác kinh doanh giữa CTy cổ phần vận chuyển Saigontourist (STT) với Công ty CP vận tải Vina Đông Dương (VNĐD) :

- Hợp đồng số 27-09/HĐHTKD ngày 15/4/2009 và hợp đồng số 181-09/HĐHTKD ngày 25/11/2009 được ký kết giữa (STT) đại diện Ông Đinh Quang Hiền, Tổng giám đốc và (VNĐD) đại diện Ông Mai Thành Vinh, Chủ tịch HĐQT, chưa xác định chức năng kinh doanh của công ty VNĐD có được cơ quan thẩm quyền cấp phép hoạt động kinh doanh vì STT không thể cung cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của VNĐD tại thời điểm giao kết hợp đồng.

+ Nội dung hợp đồng : Cùng hợp tác khai thác vận chuyển taxi thương quyền trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh và ngoài tỉnh *(có sự đồng ý về chủ trương cho hợp tác với các đối tác để khai thác kinh doanh vận chuyển taxi của HĐQT công ty nhưng không có sự cho phép của*

Tổng Công ty du lịch Sài Gòn đem thương hiệu và logo Saigontourist gắn trên taxi hợp tác với đối tác bên ngoài).

+ Thời hạn hợp đồng là 5 năm, phía VNĐD đầu tư xe năm thứ 1 là 120 xe tăng dần đến năm thứ 5 là 500 xe; điều khoản thanh toán, phía VNĐD phải trả phí và lợi nhuận cho STT tăng dần theo hàng năm, cụ thể năm 1 là 3 tỷ, năm 2 là 3,60 tỷ, năm 3 là 4,32 tỷ, năm 4 là 5,18 tỷ và năm 5 là 6,22 tỷ đồng, tổng cộng 5 năm số tiền phải trả là 22,324 tỷ đồng.

+ Trong quá trình thực hiện hợp đồng, VNĐD đã vi phạm cam kết hợp đồng về chậm thanh toán số tiền lên đến 5,86 tỷ đồng, nhưng STT không cương quyết thu hồi công nợ và không đơn phương chấm dứt hợp đồng theo cam kết để hạn chế thiệt hại.

+ Sau hai năm hoạt động, đến ngày 20/6/2011 công ty STT mới thanh lý hợp đồng với VNĐD với khoản nợ VNĐD phải trả là 5.860.800.000đ đồng và chuyển số tiền công nợ thành hợp đồng cho vay với STT ký ngày 19/6/2012.

- Hợp đồng cho vay số 64/11/HĐV ngày 19/6/2011 được ký giữa (STT) và (VNĐD) chuyển số tiền 5.860.800.000đ VNĐD nợ STT thành khoản cho vay với thời hạn 48 tháng kể từ ngày 19/6/2011, lãi suất cho vay 15%/năm, lãi suất nợ quá hạn bằng 120% lãi suất cho vay trung hạn, biện pháp bảo đảm cho vay là tín chấp, trả lãi vào ngày 30 hàng tháng, nhưng thực chất không có thu lãi vì kế toán công ty vận chuyển không hạch toán ghi nợ số lãi vay trong suốt thời gian hợp đồng. Để tính lãi vay theo hợp đồng, từ ngày 19/6/2011 đến 31/03/2012 tương đương 282 ngày x 5.860.800.000 : 360 ngày x 18% = 826.372.800 đồng

Như vậy : Về hợp đồng hợp tác kinh doanh taxi với VNĐD cho thấy VNĐD đã lợi dụng thương hiệu và logo Saigontourist để kinh doanh taxi và chậm trả phí và lợi nhuận theo cam kết hợp đồng cho công ty. Như vậy công ty vận chuyển bị chiếm dụng vốn từ việc thanh toán chậm của đối tác là 5.860.800.000đ, đồng thời kế toán công ty đã không theo dõi trên sổ sách số tiền lãi cho vay là 826.372.800 đồng làm thiệt hại đến khoản lãi của công ty.

2.2. Hợp tác kinh doanh giữa CTy cổ phần vận chuyển Saigontourist (STT) với Công ty cổ phần đầu tư & phát triển An Thiện Nhân (ATN) :

Trong khoảng thời gian từ ngày 16/9/2010 đến ngày 18/11/2011 Công ty vận chuyển Saigontourist (STT) ký kết với cổ phần đầu tư & phát triển An Thiện Nhân (ATN) 06 hợp đồng hợp tác kinh doanh và 01 văn bản thỏa thuận, đều do Ông Sok Channa đại diện ký kết, bao gồm :

a. Về pháp lý : Chủ thể trong hợp đồng : Đại diện Công ty cổ phần đầu tư & phát triển An Thiện Nhân, do Ông Sok Channa, chức vụ Tổng giám đốc ký hợp đồng với Công ty cổ phần vận chuyển Saigontourist (STT), nhưng căn cứ giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0310195158 do Sở KH&ĐT TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 28/7/2010 và thay đổi lần thứ nhất ngày 07/9/2010 do STT cung cấp, thì Ông Sok Channa không phải là người đại diện cho ATN theo pháp luật mà đại diện là bà Nguyễn Thị Thuận, chức danh Tổng giám đốc, tại thời điểm giao kết hợp đồng. (Bà Nguyễn Thị Thuận, có ký một giấy ủy quyền số 001/UQ-ATN ngày 11/9/2010 ủy quyền cho Ông Sok Channa đàm phán, ký kết, chấm dứt hợp đồng kinh tế với các đối tác và với thời hạn ủy quyền chỉ từ ngày *11/9/2010 đến 29/11/2010)*.

Cũng như hợp tác với (VNĐD), khi hợp tác kinh doanh với (ATN) vẫn không được Tổng Công ty du lịch Sài Gòn cho phép sử dụng thương hiệu và logo Saigontourist gắn trên taxi thương quyền khi hợp tác với đối tác bên ngoài.

b. Về nội dung các hợp đồng được ký kết và thực hiện giữa Công ty cổ phần vận chuyển Saigontourist (STT) với Công ty cổ phần đầu tư & phát triển An Thiện Nhân (ATN) như sau :

- Hợp đồng số 242-10/HĐHTKD ngày 16/9/2010 về hợp tác kinh doanh xe taxi mang logo và thương hiệu Saigontourist, với thời hạn 7 năm. Nhưng đến ngày 11/5/2011 ATN có

công văn số 77-11/CV-ATN về việc chính thức ngưng thực hiện hợp đồng trên và xin được nhận lại số tiền 500 triệu đồng nhưng chưa thấy thanh lý hợp đồng.

- Hợp đồng số 06-11/HĐTX ngày 18/01/2011. *(không có giấy ủy quyền).* Hợp đồng thuê 10 xe 8 chỗ Mitsubishi Jolie để ATN khai thác cho thuê tập lái tại TP. HCM, thời hạn 02 năm, từ ngày 18/01/2011 – 18/02/2012, giá thuê 70 triệu/tháng, thanh toán 3 tháng/lần. Trừ trả lại 500 triệu của hợp đồng 242-10 ngày 16/9/2010, đến 18/6/2012 ATN còn nợ STT tiền thuê xe + nợ tiền vé máy bay + chi phí sửa chửa xe là 1.592.434.230đ.

- Hợp đồng số 02-11/HĐHTKD ngày 04/01/2011 *(không có giấy ủy quyền).* Hợp đồng khai thác taxi thương quyền trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh, thời hạn hợp đồng 7 năm, kể từ tháng 01/2011 đến tháng 12/2017, số lượng xe : Công ty vận chuyển Saigontourist (STT) điều chuyển 113 xe thương quyền – liên kết hoạt động (các xe này STT liên kết hợp đồng với chủ xe ngoài) cho công ty An Thiện Nhân (ATN) quản lý và khai thác, ATN đưa tối đa 500 xe từ 5 – 8 chỗ vào hợp tác và sử dụng logo taxi Saigontourist trong suốt thời gian hợp đồng.

+ Phí và lợi nhuận, ATN phải trả cho STT số tiền 4,6 tỷ/năm (từ năm 2011 đến 2013) và 5 tỷ/năm (từ 2014 – 2015), tiếp theo 5,3 tỷ/năm (từ 2016 – 2017). Tổng cộng 7 năm với số tiền là 34.400.000.000đ

+ ATN sẽ thanh toán 20% phí điều hành và bến bãi cho STT khi ATN đưa 200 xe vào khai thác kinh doanh và 500 xe thì hai bên tính lại chi phí quản lý, bến bãi và điều hành.

+ Thời hạn thanh toán, ngày bắt đầu là 15/01/2011 và tiếp theo là ngày cuối cùng của mỗi quý, nếu không đúng hạn thì phải chịu % lãi suất cho vay của Vietcombank và không được chậm quá 2 tháng kể từ ngày đến hạn thanh toán, nếu quá 2 tháng thì STT đơn phương chấm dứt hợp đồng và yêu cầu bồi thường 100% hợp đồng về chi phí quản lý, điều hành bến bãi và lợi nhuận đã ký trong 7 năm.

Nhưng khi thực hiện hợp đồng, phía ATN không đầu tư đưa vào một xe nào mà chỉ kinh doanh 113 xe do STT chuyển qua và mới trả cho STT quý I/2011 là 1,15 tỷ đồng còn nợ đến 30/6/2012 là 6.250.000.000đ, theo cam kết hợp đồng thì phạt trả chậm với số tiền lãi là 873.100.000đ, nếu quá 2 tháng thì đơn phương chấm dứt hợp đồng và thu lãi như nêu trên

Nhận thấy : Trong thực hiện hợp đồng, ATN thường xuyên chậm thanh toán các khoản tiền theo quy định và kéo dài công nợ cho đến nay nhưng STT không cương quyết thu hồi công nợ và không đơn phương chấm dứt hợp đồng trước hạn hoặc khởi kiện ngay sau khi ATN vi phạm hợp đồng để hạn chế thiệt hại, cụ thể : Tính đến 30/6/2012 hợp đồng thuê xe số 06-11/HĐTX ngày 18/01/2011 thuê xe Mitsubishi Jolic – HĐKT 242-10/HĐHTKD ngày 16/9/2010 + nợ tiền vé máy bay mà ATN còn nợ STT số tiền 1.592.434.230đ và Hợp đồng số 02-11/HĐHTKD ngày 04/01/2011 khai thác taxi thương quyền trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh, nợ số tiền 6.250.000.000đ + lãi phạt trả chậm 866.237.500đ, với 2 hợp đồng này thì ATN còn nợ STT tổng cộng là **8.708.671.730đ** và kế toán công ty STT đã không theo dõi trên sổ sách số tiền lãi phải tính do quá hạn chi trả của ATN làm thiệt hại tài chính cho STT, đồng thời STT cho ATN sử dụng logo và thương hiệu Saigontourist khi chưa có sự đồng ý của Tổng Công ty du lịch Sài Gòn, hơn nữa theo phản ảnh của CBCNV taxi thương quyền, trong thời gian qua đã làm ảnh hưởng đến uy tín thương hiệu taxi Saigontourist.

- Bản thỏa thuận số 01/2011/BBTT ngày 04/01/2011 được ký giữa (STT) và (ATN). (***Không có Giấy ủy quyền của ATN ủy quyền cho ông Sok Channa ký Bản thỏa thuận tại thời điểm này, vì Giấy ủy quyền số 001/UQ-ATN đã hết hiệu lực vào ngày 29/11/2010***). Mục đích: STT ủy quyền cho ATN thu hồi số tiền 5,86 tỷ mà VNĐD nợ STT trong quá trình thực hiện hợp đồng hợp tác kinh doanh số 27-09/HĐHTKD ngày 15/4/2009 và hợp đồng số 181-09/HĐHTKD ngày 25/11/2009 do STT ký với VNĐD. Theo đó, STT mua xe của ATN với giá trị được quy đổi bằng với số tiền mà STT ủy quyền ATN đòi nợ VNĐD. Trong khi đó STT đã ký với VNĐD hợp đồng cho vay tài chính số 64/11/HĐV ngày 19/6/2011nêu trên.

-Hợp đồng thuê mặt bằng số 01/2011/HĐ-ATN ngày 05/01/2011 theo đó, STT thuê mặt bằng của ATN với diện tích 7.000m2 tọa lạc tại cổng số 7, sân bay Tân Sơn Nhất, đường Bạch Đằng, phường 2, Quận Tân Bình để làm trung tâm đào tạo lái xe, kỹ thuật, quản lý taxi, xuất khẩu lao động, pháp chế, chăm sóc khách hàng. Thời hạn cho thuê 5 năm, kể từ ngày 01/02/2011 đến 01/02/2016, với giá thuê là 85,6 triệu/tháng (chưa bao gồm VAT), sau 3 năm hai bên thỏa thuận lại giá thuê nhưng không quá 15% giá trị hợp đồng này. Ngay sau khi ký hợp đồng STT tạm ứng cho ATN 700 triệu đồng sẽ trừ dần vào tiền thuê mặt bằng mỗi tháng.

+ Thực chất là ATN ký hợp đồng với công ty Phương Đô hợp tác khai thác trên khu đất 18.000m2 với thời hạn 3 năm, kể từ ngày 01/01/2011 đến ngày 31/12/2013, đồng thời ngay sau đó ngày 01/01/2011 ATN đã có văn bản gửi Phương Đô đề nghị trả lại khu đất trên vào cuối tháng 11/2011, nhưng lại ký hợp đồng cho STT thuê lại với thời hạn 5 năm, đến tháng 02/2016. Và Ngày 21/6/2012 công ty Phương Đô đã có quyết định thu hồi diện tích đất, chậm nhất là ngày 30/6/2012 và Phương Đô không chịu trách nhiệm về số tiền cọc 700 triệu mà ATN đã nhận của STT.

Như vậy : Cho thấy STT khi ký kết hợp đồng chưa ùm hiểu cụ thể về pháp lý mặt bằng định thuê, dẫn đến việc STT thuê lại khu đất trên là không ổn định do ATN đã trả lại cho Công ty Phương Đô và khu đất bị thu hồi theo thông báo của Công ty Phương Đô, làm ảnh hưởng và thiệt hại đến hoạt động kinh doanh của các đơn vị thuộc Công ty trong khu vực thuê này.

2.3. Hợp tác với Công ty cổ phần đầu tư tài chính Đất Việt (Đất Việt) dự án 99C Phổ Quang. Hợp đồng hợp tác đầu tư ngày 17/6/2010 được ký giữa STT và Đất Việt và phụ lục hợp đồng ký ngày 01/12/2010. Biên bản họp HĐQT công ty ngày 17/6/2010 đồng ý về mặt chủ trương không tiếp tục hợp tác với công ty TNHH Vinh Đa và chọn công ty CP đầu tư tài chính Đất Việt là đơn vị tiếp tục thực hiện dự án.

- Hợp tác thành lập pháp nhân mới, vốn điều lệ 60 tỷ đồng, STT chiếm 26%, Đất Việt chiếm 74%. Sau khi dự án đi vào hoạt động STT được ấn định nhận mức lợi nhuận ưu đãi hàng năm là 3,2 tỷ đồng, Khi pháp nhân hết hạn hoạt động (sau 50 năm) thì STT sẽ chuyển giao không bồi hoàn cho Đất Việt toàn bộ số cổ phần của STT có trong pháp nhân mới.

- Theo đó, Đất Việt phải thanh toán các khoản sau : Tiền hỗ trợ di dời, đền bù giải phóng mặt bằng trong vòng 15 ngày là 15 tỷ đồng; tiền phí thuê mặt bằng/năm 1,5 tỷ đồng; hỗ trợ phí thuê mặt bằng và ứng trả trước tiền lợi tức cố định 4 năm liền là 12.532.349.323đ, số tiền này được khấu trừ dần hàng năm khi dự án bắt đầu đi vào hoạt động. Cụ thể là từ năm thứ 5 trở đi kể từ ngày dự án chính thức đi vào hoạt động kinh doanh thì STT mới được tiếp tục nhận từ pháp nhân mới này số tiền 3,2 tỷ đồng/năm. Sau đó STT lại ký tiếp phụ lục hợp đồng ngày 14/4/2011 thì Đất Việt tiếp tục ứng trước số tiền 6,4 tỷ đồng số tiền góp vốn của Đất Việt và STT chấp nhận không tính tiền lợi tức cố định 4 năm tiếp theo, tức là kể từ năm thứ 9 trở đi khi dự án bắt đầu kinh doanh thì STT mới được nhận tiền lợi tức cố định hàng năm là 3,2 tỷ đồng/năm là bất lợi và thiệt hại cho STT.

- Về thanh toán, Đất Việt đã thanh toán cho STT, năm 2010 là 17.417.314.000đ. Năm 2011 là 12.532.349.323đ. Tổng cộng 2010 & 2011 là ***29.949.663.323đ.*** Về hạch toán, Công ty vận chuyển hạch toán cấn trừ toàn bộ 17.417.314.000đ với khoản còn thiếu của công ty Vinh Đa, trong cuộc họp giải trình ngày 10/10/2102 đ/c Hiền, bổ sung công văn số 121-2010/CV-ĐT ngày 16/6/2010 của CTy tài chính Đất Việt chịu trách nhiệm thanh toán toàn bộ các khoản nợ của CTy TNHH thép Vinh Đa, số tiến còn lại thể hiện hạch toán vào doanh thu tiền thuê mặt bằng 5.000.000.000đ, ghi nhận giảm chi phí thuê mặt bằng hàng năm và các chi phí khác là 2.375.000.000đ và ghi nhận tăng thu nhập khác là 6.400.000.000đ.

2.4. Hợp tác với CTy CPKD & phát triển nhà An Nghiệp Phát (tạm gọi "ANP")

Hợp đồng hợp tác đầu tư – kinh doanh số 56/HĐHTĐT-2009 ngày 26/5/2009 được sự đồng ý của HĐQT công ty STT thành lập công ty CP mới với tên gọi Công ty CP Biển Ngọc

để làm chủ đầu tư thực hiện dự án. Vốn điều lệ là 30 tỷ đồng, STT nắm giữ 30% tương đương 9 tỷ đồng, và ANP nắm giữ 70% tương đương 21 tỷ đồng. Theo nội dung biên bản họp ngày 21/5/2010 của STT đã thống nhất chuyển giao cho công ty Biển Ngọc mua lại toàn bộ 900.000 cổ phần, tương đương 9 tỷ đồng, đến tháng 7/2012 An Nghiệp Phát đã thanh toán 6.187.774.060đ số tiền còn nợ STT là 2,812 tỷ đồng. Không thấy có biên bản, hay nghị quyết của HĐQT Công ty về đồng ý chủ trương cho phép chuyển nhượng cổ phần.

3. Đặc quyền, đặc lợi cho con trai : Đinh Quang Phước Thanh.

- Qua việc kiểm tra các hợp đồng lao động và các văn bản có liên quan nhận thấy, đồng chí Đinh Quang Hiền, Tổng giám đốc Công ty là cha ruột của đồng chí Đinh Quang Phước Thanh, đã ký các quyết định bổ nhiệm cho con ruột của mình khi vào làm việc tại Công ty, từ ngày 06/10/2008 với chức danh giám đốc phát triển Châu Á Thái Bình Dương, trưởng văn phòng đại diện tại Singapore với mức lương hệ số công việc là 2.700SGD, trong đó tiền lương 1.500SGD quy ra 16,5 triệu đồng/tháng và chi phí đi lại điện thoại, Internet, giao tiếp là 1.200SGD quy ra 13,2 triệu đồng/tháng, cộng 2 khoản thì lương bình quân năm 2008 là 29,7 triệu đồng/tháng; năm 2010 lương bình quân là 38,9 triệu đồng/tháng; năm 2011 đến tháng 3/2012 lương bình quân là 44,9 triệu đồng/tháng ngoài ra khi tìm được đối tác xuất khẩu ra nước ngoài làm việc sẽ được thưởng 20 SGD/lao động. Việc ký HĐLĐ và trả lương bằng SGD quy ra VNĐ tại thời điểm chi trả là không đúng theo pháp luật lao động.

- Đồng thời công ty lại tiếp tục chi những khoản chi phí trùng lắp với hợp đồng nêu trên, cho đ/c Đing Quang Phước Thanh, cụ thể : từ năm 2010 đến tháng 4/2012, Chi tiền vé máy bay đi Sigapore 73.767.078đ, chi tiền công tác phí đi singapore 598.292.894đ và chi tiền điện thoại di động 142.588.623đ tổng công (3 khoản) = **814.648.595đ** và theo công nợ đến ngày 30/6/2012 đ/c Thanh còn nợ tiền sử dụng thẻ Visa của công ty là **94.750.457đ**.

- Từ tháng 04/2012 trả lương theo 2 chức danh là **21.872.000đ/tháng**, cụ thể hưởng lương chức danh giám đốc phòng quan hệ quốc tế là 9.372.000đ/tháng và chức danh Phó giám đốc công ty TNHH MTV TMDLSG là công ty con, tiền lương 12.500.000đ/tháng). như vậy là không phù hợp, theo quy định chỉ được trả lương cho chức danh chính, các chức danh khác chỉ được hưởng phụ cấp chứ không được trả lương như trên và đ/c Đinh Quang Hiền, trực tiếp ký các quyết định bổ nhiệm cho con trai là không hay trong nội bộ Công ty.

- Việc đ/c Đinh Quang Phước Thanh là Trưởng văn phòng đại diện tại Singapore nhưng không thấy có tổ chức bộ máy hoạt động, theo hợp đồng thuê nhà số 16 đường Stirling # 34-18 Quen Singapore 148957 làm văn phòng đại diện tại Singapore ký ngày 21/01/2009 giữa Ông Chee Sing Sau Lin và đ/c Đinh Quang Phước Thanh, thời hạn thuê từ 01/02/2009 đến 31/01/2011 với giá thuê 3.800SGD/tháng x 24 tháng = 91.200SGD và thanh toán bằng hình thức chuyển khoản qua ngân hàng. Tuy nhiên số tiền này công ty đã không chuyển khoản mà thực tế chi bằng VNĐ cho đ/c Đinh Quang Phước Thanh là sai với quy định và đ/c Đinh Quang Phước Thanh, trực tiếp ký HĐ thuê nhà là không có tư cách pháp nhân (vì không chi tiền của CTy nộp tiền thuê nhà được) và người quản lý căn hộ là Đinh Phước Huyền Trang (là con gái đ/c Đinh Quang Hiền) là du học sinh tại Singapore (theo giải trình là cho Huyền Trang thuê).

4. Về Công tác cán bộ và đặc quyền, đặc lợi cho người thân :

Qua xem xét hồ sơ nhận thấy, có người thân của đ/c Đinh Quang Hiền vào làm tại công ty và được bổ nhiệm, cụ thể :

4.1. Em vợ là Ông Nguyễn Văn Long, sinh năm 1967 học vấn tú tài (hệ bổ túc), vào làm ngày 13/01/2003 đến ngày 21/7/2009 được bổ nhiệm giám đốc Trung tâm đào tạo & Xuất khẩu lao động, ngày 23/11/2009 bổ nhiệm Phó giám đốc Trung tâm dạy nghề bán công, ngày 12/06/2012 Phó phòng đào tạo – nghiệp vụ CTy.

4.2. Em vợ là Nguyễn Văn Côi, sinh năm 1972 vào làm công ty tháng 02/2008, trình độ học vấn : 9/12, ngày 01/09/2010 được bổ nhiệm P. giám đốc TT taxi Saigontourist.

4.3. Em dâu vợ là Bà Bùi Thị Tuyết Nhung, sinh năm 1966, trình độ học vấn Cử nhân Anh, Cử nhân kinh tế (tại chức) ngày 01/08/2010 ký HĐLĐ không xác định với chức danh

trợ lý Tổng giám đốc về lĩnh vực khai thác hàng hóa XNK và đại lý với hệ số công việc là 10,30 tiền lương 9.278.000đ.

4.4. Cháu ruột (con chị ruột) Bà Vũ Hương Giang, sinh năm 1982, trình độ học vấn Đại học QTKD (đại học dân lập) Ngày 01/10/2008 HĐLĐ và bổ nhiệm chức danh trợ lý Tổng giám đốc , thư ký HĐQT lương hệ số công việc là 10,30 tiền lương 9.179.000đ.

Việc đ/c Đinh Quang Hiền, trực tiếp ký các quyết định bổ nhiệm bổ nhiệm 04 người thân và con trai làm việc tại Công ty của đ/c Đinh Quang Hiền, là cần xem lại, về tiêu chuẩn, quy trình, tránh dư luận cho là kéo bè cánh, gia đình trị, thiếu ổn định và mất đoàn kết nội bộ trong công ty.

5. Về đặc quyền đặc lợi và đạo đức lối sống của đồng chí Đinh Quang Hiền, Tổng giám đốc Công ty :

- Về tổ chức bộ máy Công ty, gồm : Ban Tổng giám đốc; 05 phòng, ban; 05 đơn vị trực thuộc và 02 công ty con. Về đề bạc cán bộ cấp Trưởng phó phòng ban, đơn vị và tương đương, năm 2010 là 16 người, 2011 là 15 người. Về điều chuyển cán bộ, năm 2010 là 04 người; 2011 là 09 người. Về nghỉ việc, năm 2010 là 04 người; 2011 là 06 người và 6 tháng 2012 là 02 người, qua 7 năm mà thay đổi tới 7 kế toán trưởng. Qua kiểm tra nhận thấy về tổ chức bộ máy và cán bộ có nhiều thay đổi, thiếu ổn định, việc đề bạc, bổ nhiệm cán bộ tập trung vào giám đốc công ty và phòng nhân sự, chưa thấy có biên bản nào về họp Ban giám đốc công ty.

- Về Chi phí, một số chi phí của Công ty có phát sinh tương đối lớn, như : Chi phí điện thoại, công tác phí và tiếp khách, cụ thể năm 2010 là 1.920.127.460đ, năm 2011 là 2.113.756.619đ và quý I/2012 là 660.125.987đ. Riêng chi quảng cáo năm 2010 là 531.072.182đ, 2011 là 669.646.830đ và quý I/2012 là 121.960.000đ. (các khoản này không có định mức cho Ban giám đốc). Tính đến ngày 30/6/2012 thì đồng chí Đinh Quang Hiền còn nợ CTy số tiền là 75.808. 941đ sử dụng từ thẻ Visa của đơn vị, chưa có hóa đơn thanh toán.

* Có dư luận về mối quan hệ ưu ái tình cảm khuất tất giữa đ/c Đinh Quang Hiền với Cô Phan Thị Kim Hằng, giám đốc Công ty TNHH MTV Thương mại dịch vụ du lịch Saigontourist, hệ số lương công việc 12,60, tiền lương 15.750.000đ. Qua tìm hiểu, được biết Cô Hằng, có dùng xe camry 2.4 đưa đón từ nhà đến cơ quan đi làm, nhưng về dư luận phản ánh là tình cảm khuất tất giữa Tổng giám đốc Hiền với Cô Hằng thì chưa có cơ sở.

II/- NHỮNG YÊU CẦU VÀ KIẾN NGHỊ :

* Qua kết quả kiểm tra nêu trên, Đoàn kiểm tra Kính đề nghị Ban Thường vụ Đảng ủy Tổng Công ty, Chỉ đạo kiểm điểm đồng chí Đinh Quang Hiền, Bí thư Đảng ủy – Tổng giám đốc công ty CP vận chuyển Saigontourist về chức trách, nhiệm vụ là Bí thư Đảng ủy, Phó chủ tịch hội đồng quản trị - Tổng giám đốc Công ty và là người đại diện vốn của Saigontourist, theo kết quả kiểm tra các nội dung nêu trên.

* Kiến nghị Hội đồng quản trị Công ty cổ phần vận chuyển Saigontourist, xem xét, quyết định các vấn đề trong kết quả kiểm tra và chỉ đạo đồng chí Đinh Quang Hiền, như sau :

1. Tuân thủ Điều lệ, quy chế hoạt động và nghị quyết của HĐQT Công ty : trong quản lý, điều hành kinh doanh của giám đốc công ty, ổn định tổ chức bộ máy để kinh doanh hiệu quả, rà soát lại các hợp đồng liên doanh liên kết, thanh lý hợp đồng kinh doanh không hiệu quả, có biện pháp kiên quyết thu hồi nợ để giảm thiệt hại cho Công ty.

2. Kiên quyết thực hiện đúng thỏa thuận hợp đồng *(nếu một bên vi phạm)* kéo dài thì chấm dứt hợp đồng, kiên quyết thu hồi công nợ, (nếu không được) khởi kiện để xử lý theo cam kết hợp đồng. tính đến 30/6/2012 đối với Công ty An Thiện Nhân nhận nợ Vina Đông Dương số tiền là 5.860.800.000đ và lãi vay + phạt chậm trả là 826.372.800đ; Riêng Công ty An Thiện Nhân, còn nợ Công ty vận chuyển + lãi phạt trả chậm là 8.708.671.730đ.

- Làm rõ việc CTy vận chuyển đã ký hợp đồng chuyển số nợ 5.860.800.000đ sang cho vay tài chính với CTy Vina Đông Dương, nhưng lại ký thỏa thuận ủy quyền cho CTy An Thiện Nhân thu hồi số tiền 5.860.800.000đ của Vina Đông Dương nợ bằng việc mua xe của Vina Đông Dương bằng với số tiền trên.

- Việc thuê mặt bằng Cổng số 7 Tân Sơn Nhất, Công ty phải buộc công ty An Thiện Nhân bồi thường thiệt hại và thanh lý hợp đồng để ký thuê trực tiếp với CTy Phương Đô.

3. Khoản tiền 6,4 tỷ là số tiền CTy Đất Việt ứng trước cho công ty vận chuyển là vốn góp vào dự án, việc CTy vận chuyển hạch toán vào thu nhập khác năm 2011 là không đúng với điều kiện của phụ lục hợp đồng đã ký và ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh năm 2011 của Công ty vận chuyển.

4. Xem xét, quyết định việc thu hồi số tiền chi phí trùng lắp theo thỏa thuận trả lương, chi phí trong hợp đồng lao động đối với Anh Đinh Quang Phước Thanh, là 814.648.595đ và thu hồi nợ phải trả là 94.750.457đ cho CTy. Việc trả lương + công tác phí 2.700SGD/tháng quy ra VNĐ tại thời điểm trả lương là không đúng quy định. Và từ tháng 4/2012 chỉ trả lương cho một chức danh chính mà thôi, các chức danh khác chỉ được hưởng phụ cấp chứ không được trả lương như thời gian qua.

5. Tiếp tục thu hồi công nợ nhượng bán cổ phần từ dự án Phú Quốc cho CTy An Nghiệp Phát còn nợ Công ty vận chuyển số tiền 2,812 tỷ đồng.

6. Đối với Công ty và cá nhân đồng chí Đinh Quang Hiền, cần tăng cường các biện pháp tiết kiệm, hạn chế chi phí cho Công ty để có hiệu quả, và đồng chí Đinh Quang Hiền, thanh toán số tiền 75.808. 941đ đã sử dụng từ từ thẻ Visa của đơn vị.

7. Ban hành và nghiêm túc thực hiện các quy chế, định mức chi phí và chế độ chính sách đối với cán bộ nhân viên, đảm bảo công khai, minh bạch và công bằng đối với tất cả mọi người trong Cộng ty. Tránh tình trạng có dư luận nghi ngờ đặc quyền, đặc lợi cho cá nhân, gia đình đ/c Đinh Quang Hiền, như vừa qua.

8. Kế toán Công ty không lập báo cáo tài chính năm mà giao toàn bộ cho CTy kiểm toán DHL lập và kiểm toán luôn là sai quy định. CTy phải xây dựng qui chế tài chính riêng vì hiện nay chưa có. Ban kiểm soát CTy phải kiểm tra; giám sát đúng với chức năng đã nêu trong Điều lệ CTy. Chứng từ kế toán phải được đánh số liên tục trong năm và lưu trữ đầy đủ, phải kiểm quỹ mỗi ngày và đánh số trang, đóng dấu giáp lai sổ quỹ cũng như phải đầy đủ chữ ký của kế toán trưởng và thủ quỹ.

9. Thực hiện công khai minh bạch về công tác cán bộ, tài chính và kế hoạch kinh doanh trong Hội nghị Công nhân viên chức – lao động theo quy định và chấp hành Điều lệ, quy chế, Nghị quyết của HĐQT Công ty tạo sự đồng thuận đoàn kết nhất trí, ổn định nội bộ để kinh doanh hiệu quả.

T/M. ỦY BAN KIỂM TRA
CHỦ NHIỆM

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM ★ ĐẢNG ỦY TỔNG CÔNG TY DU LỊCH SÀI GÒN ★ TRÍCH NGANG VIÊN
ỦY BAN KIỂM TRA

Nguyễn Văn Phi

Nơi nhận :
- TTĐU (b/c)
- Đảng ủy CTy VC
- Đ/c Đinh Quang Hiền
- Lưu.